

Ngày 31/3/2015, Bộ GDĐT đã ban hành công văn s 365/KTKĐCLGD công b danh sách c m thi các c s GDĐH c a k thi THPT qu c gia năm 2015; S Giáo d c và Đào t o Hà N i thông báo m t s n i dung nh sau:

1- Danh sách c m thi THPT qu c gia đ t i Thành ph Hà N i:

*** C m thi s 1: Tr ữ ng ÖH Bách khoa Hà N i,** g m các đ a ph ng:

- Thành ph Hà N i: Qu n Hoàng Mai, Qu n Hoàn Ki m;

- T nh Nam Đ nh: TP. Nam Đ nh và các huy n: Ý Yên, V B n, M L c, Nam Tr c và Nghĩa H ng.

*** C m thi s 2: Tr ữ ng ÖH Kinh t qu c dân,** g m các đ a ph ng:

- Thành ph Hà N i: Qu n Hai Bà Tr ng, huy n Thanh Trì, huy n Phú Xuyên và huy n Th ng Tín;

- T nh Nam Đ nh, g m các huy n: Xuân Tr ng và Giao Th y.

*** C m thi s 3: Tr ữ ng ÖH Th y l i,** g m các đ a ph ng:

- Thành ph Hà N i: Qu n Đ ng Đa, Qu n Thanh Xuân, Qu n Hà Đông và huy n Thanh Oai;

- Tĩnh Hà Nam: TP. Phĩ Lý và các huyĩn: Lý Nhân, Kim Bĩng.

*** C m thi s 4: H c vi n K thu t quân s** , gĩm các đĩa phĩĩng:

- Thành phĩ Hà Nĩi: Quĩn Bĩc Tĩ Liĩm và các huyĩn: Quĩc Oai, Đan Phĩĩng, Phúc Thĩ, Mê Linh, Sóc Sĩn;

- Tĩnh Nam Đĩnh: huyĩn Hĩi Hĩu và huyĩn Trĩc Ninh.

*** C m thi s 5: Trĩng ÖH Công nghi p Hà Nĩi**, gĩm các đĩa phĩĩng:

- Thành phĩ Hà Nĩi: Quĩn Nam Tĩ Liĩm, Thĩ xã Sĩn Tây và các huyĩn: Hoài Đĩc, Thĩch Thĩt, Ba Vĩ;

- Tĩnh Hà Nam, gĩm các huyĩn: Duy Tiên, Thanh Liĩm và Bình Lĩc.

*** C m thi s 6: Trĩng ÖH Sĩ ph m Hà Nĩi**, gĩm các đĩa phĩĩng:

- Thành phĩ Hà Nĩi: Quĩn Ba Đĩnh, Quĩn Cĩu Giĩy, Quĩn Tây Hĩ và huyĩn Đông Anh;

- Tĩnh Vĩnh Phúc.

*** C m thi s 7: Trĩng ÖH Lâm nghi p**, gĩm các đĩa phĩĩng:

- Thành ph Hà N i, g m các huy n: Ch ng M , ng Hòa và M Đ c;

- T nh Hòa Bình.

*** C m thi s 8: H c vi n Nông nghi p Vi t Nam,** g m các đ a ph ng:

- Thành ph Hà N i: Qu n Long Biên và huy n Gia Lâm;

- T nh B c Ninh

2- H s đ ăng ký d thi (ĐKDT):

- Nh ng thí sinh đã có b ng t t nghi p THPT (đ ăng ký d thi đ xét tuy n vào ĐH, CĐ) đ ăng ký mua và n p h s ĐKDT t i Phòng GD&ĐT các qu n, huy n, th xã n i thí sinh c trú.

- Nh ng thí sinh ch a có b ng t t nghi p THPT:

+ Ng i h c đã h c h t ch ng trình THPT trong năm h c 2014-2015 đ ăng ký mua và n p h s ĐKDT t i tr ng ph thông n i h c l p 12, không đ c đ ăng ký d thi c s giáo d c khác.

+ Thí sinh t do (đã h c h t ch ng trình THPT trong năm h c 2013-2014 tr v tr c nh ng ch a có b ng t t nghi p THPT) đ ăng ký mua và n p ĐKDT t i tr ng ph thông trên đ a bàn qu n, huy n, th xã n i c trú (theo xác nh n v c trú c a UBND c p xã) ho c t i tr ng ph thông n i h c l p 12.

- Th i h n:

+ S GD&ĐT Hà N i phát hành h s t ngày 06/4/2015 (Th Hai);

+ Thí sinh n p h s ÖKDT ch m nh t ngày 30/4/2015;

3- Danh sách các phòng GDĐT:

S TT

ẫn v

Ổ a ch

Ổ a ch e-mail

S ổi n tho i vŁn phòng

1

Phòng GDĐT Qu n Ba Đình

Nhà B, Ngõ 24 Nguy n Văn Ng c, qu n Ba Đình

pgd-badinh@hanoiedu.vn

043.716.0438

2

Phòng GDĐT Huy n Ba Vì

Ph M i - Xã Chu Minh - Huy n Ba Vì

pgd-bavi@hanoiedu.vn

043.386.3032

3

Phòng GDĐT Qu n C u Gi y

485 Đ ă ng Nguy n Khang - ph ă ng Quan Hoa, qu n C u Gi y

pgd-caugiay@hanoiedu.vn

043.833.0306-10

4

Phòng GDĐT Huyệ n Chồ ng M

S 2 Yên S n, Th tr n Chúc S n, Chồ ng M

pgd-chuongmy@hanoiedu.vn

043.386.6400

5

Phòng GDĐT Huyệ n Đan Phồ ng

Th tr n Phùng, huyệ n Đan Phồ ng

pgd-danphuong@hanoiedu.vn

043.388.6486

6

Phòng GDĐT Huy n Đông Anh

Th tr n Đông Anh, huy n Đông Anh

pgd-donganh@hanoiedu.vn

043.965.1945

7

Phòng GDĐT Qu n Đ nğ Đa

S 3, Ngõ 5, ph Hoàng Tích Trí, qu n Đ nğ Đa

pgd-dongda@hanoiedu.vn

043.511.2461

8

Phòng GDĐT Huyệ n Gia Lâm

Đồ ă ng Cậ Bi, Trâu Quậ , huyệ n Gia Lâm

pgd-gialam@hanoiedu.vn

043.827.6332

9

Phòng GDĐT Quậ n Hà Đông

Số 126 đồ ă ng Tô Hiệ u, P.Nguyệ n Trãi, Hà Đông

pgd-hadong@hanoiedu.vn

043.382.4452

10

Phòng GDĐT Quậ n Hai Bà Trư ng

349 ph Hu , Qu n Hai Bà Tr ng

pgd-hbtrung@hanoiedu.vn

043.978.4752

11

Phòng GDĐT Huy n Hoài Đ c

Th tr n Tr m Trôi Hoài Đ c

pgd-hoaiduc@hanoiedu.vn

043.386.1220

12

Phòng GDĐT Qu n Hoàn Ki m

S 5 Hàng Bút, Qu n Hoàn Ki m

pgd-hoankiem@hanoiedu.vn

043.825.5110

13

Phòng GDĐT Qu n Hoàng Mai

Khu TTHC qu n Hoàng Mai - Ph ng Th nh Li t, qu n Hoàng Mai

pgd-hoangmai@hanoiedu.vn

043.642.1784

14

Phòng GDĐT Qu n Long Biên

T ng 4 khu Liên c , s 3 V n H nh Qu n Long Biên

pgd-longbien@hanoiedu.vn

043.877.9199

15

Phòng GDĐT Huy n Mê Linh

Khu trung tâm hành chính huy n Mê Linh

pgd-melinh@hanoiedu.vn

043.816.9331

16

Phòng GDĐT Huy n M Đ c

Xã Phù L u T , huy n M Đ c

pgd-myduc@hanoiedu.vn

043.384.7228

17

Phòng GDĐT Huyĩn Phú Xuyên

Thĩ trĩn Kim Bài, huyĩn Phú Xuyên

pgd-phuxuyen@hanoiedu.vn

043.385.4287

18

Phòng GDĐT Huyĩn Phúc Thĩ

Thĩ trĩn Phúc Thĩ huyĩn Phúc Thĩ

pgd-phuctho@hanoiedu.vn

043.364.0858

19

Phòng GDĐT Huy n Qu c Oai

Thôn Ngô Sài - Th tr n Qu c Oai - huy n Qu c Oai

pgd-quocoai@hanoiedu.vn

043.384.3155

20

Phòng GDĐT Huy n Sóc S n

S 1 Đ ă ng Núi Đ ăi- Th Tr n Sóc S n

pgd-socson@hanoiedu.vn

043.884.3526

21

Phòng GDĐT Th Xã S n Tây

S 11 ph Ngô Quy n, S n Tây

pgd-sontay@hanoiedu.vn

043.383.2221

22

Phòng GDĐT Qu n Tây H

S 655 đ ng L c Long Quân, Qu n Tây H

pgd-tayho@hanoiedu.vn

043.758.1042

23

Phòng GDĐT Huy n Th ch Th t

Xã Liên Quan - huy n Th ch Th t

pgd-thachthat@hanoiedu.vn

043.384.2257

24

Phòng GDĐT Huy n Thanh Oai

S 135 th tr n Kim Bài, huy n Thanh Oai

pgd-thanhoai@hanoiedu.vn

043.387.3028

25

Phòng GDĐT Huy n Thanh Trì

Th tr n Văn Đin, huy n Thanh Trì

pgd-thanhtri@hanoiedu.vn

043.861.7886

26

Phòng GDĐT Quâ n Thanh Xuân

Ngõ 116 Phâ Nhân Hoà, Phâ ng Nhân Chính, Thanh Xuân

pgd-thanhxuan@hanoiedu.vn

043.558.5604

27

Phòng GDĐT Huyâ n Thâ ng Tín

Sâ 37 Nguyâ n Du, Thâ trâ n Thâ ng Tín, Huyâ n Thâ ng Tín

pgd-thuongtin@hanoiedu.vn

043.385.3235

28

Phòng GDĐT Quận Nam Từ Liêm

Tổ 15, Thôn trôn Cũ Diên, Quận Nam Từ Liêm

pgd-namtuliem@hanoiedu.vn

043.764.1487

29

Phòng GDĐT Huyện Ung Hoà

Hoàng Xá, Thôn trôn Vân Đình, huyện Ung Hoà

pgd-unghoa@hanoiedu.vn

043.388.2643

30

Phòng GDĐT Qu n B c T Liêm

Ph ng Minh Khai-qu n B c T Liêm

pgd-bactuliem@hanoiedu.vn

043.224.2124

4- Mã ĐKDT:

M u 3: Sheet 3. Danh m c các ăăn v ăŁng ký d thi thu c S GD&ĐT Hà N i

S T

Mã t nh

Mã đ n v
đăng ký d thi

Tên đ n v đăng ký d thi

Đ a ch

1

01

000

Sĩ GD&ĐT Hà Nĩ

Sĩ 23 Quang Trung- Quĩ n Hoàn Kĩ m

2

01

001

THPT Ba Vĩ

Xã Ba Trĩ- Huyĩ n Ba Vĩ

3

01

002

THPT B c L ng S n

Xã Yên Bình- Huyện Th ch Th t

4

01

003

THPT B c Thăng Long

Xã Kim Chung- Huyện Đông Anh

5

01

004

THPT Bĩ t Bĩ t

Sĩ n Đà- Huyĩ n Ba Vĩ

6

01

005

THPT Cao Bá Quát-Gia Lâm

Xã Cĩ Bi- Huyĩ n Gia Lâm

7

01

006

THPT Cao Bá Quát-Qu c Oai

Xã Tân Hoà- Huy n Qu c Oai

8

01

007

THPT C u Gi y

Đ ng Nguy n Khánh Toàn- Qu n C u Gi y

9

01

008

THPT Chu Văn An

S 10 Thu Khuê- Qu n Tây H

10

01

009

THPT Chuyên Đ i h c S ph m

S 136 đ ơ ng Xuân Thu - Qu n C u Gi y

11

01

010

THPT Chuyên Hà N i-Amsterdam

Ph Hoàng Minh Giám- Qu n C u Gi y

12

01

011

THPT Chuyên KHTN

S 182 đ ơ ng L ơ ng Th Vinh- Qu n Thanh Xuân

13

01

012

THPT Chuyên Nguy n Hu

Ph ơ ng Quang Trung- Qu n Hà Đông

14

01

013

THPT Chuyên Ng ĐH Ngo i ng

Đ ng Ph m Văn Đ ng- Qu n C u Gi y

15

01

014

THPT Chúc Đ ng

Xã T t Đ ng- Huy n Ch ng M

16

01

015

THPT Ch ng M A

Khu Yên S n- Huy n Ch ng M

17

01

016

THPT Ch ng M B

Xã Đ ng Phú- Huy n Ch ng M

18

01

017

THPT CŁ Loa

Xã Đông HŁi- Huyện Đông Anh

19

01

018

PT Dân tŁ c nŁi trú

Xã Ba TrŁi- Huyện Ba Vì

20

01

019

THPT DŁŁng Xá

Xã D ng Xá- Huy n Gia Lâm

21

01

020

THPT Đa Phúc

Th tr n Sóc S n- Huy n Sóc S n

22

01

021

THPT Đ i C ng

Đ i C ng- Huy n ng Hoà

23

01

022

ĐH Lâm Nghi p

Thĩ trĩ n Xuân Mai- Huyĩ n Chĩĩ ng Mĩ

24

01

023

THPT Đĩ i Mĩ

Phĩĩ ng Đĩ i Mĩ - Quĩ n Nam Tĩ Liĩm

25

01

024

THPT Đan Phĩ ng

Thĩ trĩ n Phùng- Huyĩ n Đan Phĩ ng

26

01

025

THPT Đoàn Kĩ t-Hai Bà Trĩ ng

Sĩ 174 Hĩ ng Mai- Quĩ n Hai Bà Trĩ ng

27

01

026

THPT Đông Anh

Kh i 2C Th tr n Đông Anh- Huy n Đông Anh

28

01

027

THPT Đông Quan

Ph ng D c- Huy n Phú Xuyên

29

01

028

THPT Đĩng Đa

Quan Thĩ 1, Tôn Đĩc Thĩng- Quĩn Đĩng Đa

30

01

029

THPT Hai Bà Trĩng-Thĩch Thĩt

xã Tân Xã- Huyĩn Thĩch Thĩt

31

01

030

THPT Hoài Đĩc A

Kim Chung- Huyĩn Hoài Đĩc

32

01

031

THPT Hoài Đĩc B

Ngũĩ Cũ- Huyĩn Hoài Đĩc

33

01

032

THPT Hoàng Cũ

Sĩ 27/44 Ng. Phúc Lai- Quĩn Đĩng Đa

34

01

033

THPT Hoàng Văn Thĩ

Phĩng Lĩnh Nam- Quĩn Hoàng Mai

35

01

034

THPT Hĩng Thái

Xã Hĩng Hà- Huyĩn Đan Phĩng

36

01

035

THPT H p Thanh

H p Thanh- Huy n M Đ c

37

01

036

H u Ngh T78

Huy n Phúc Th

38

01

037

H u Ngh 80

Th xã S n Tây

39

01

038

THPT Kim Anh

Xã Thanh Xuân- Huy n Sóc S n

40

01

039

THPT Kim Liên

S 1 Ngõ 4C Đ ng Văn Ng - Qu n Đ ng Đa

41

01

040

THPT Lê Quý Đôn-Đ ng Đa

S 195 ngõ Xã Đàn II- Qu n Đ ng Đa

42

01

041

THPT Lê Quý Đôn-Hà Đông

Phĩ ng Nguyĩ n Trĩi- Quĩ n Hà Đông

43

01

042

THPT Liên Hà

Xã Liên Hà- Huyĩ n Đông Anh

44

01

043

THPT Lũ u Hoàng

Lũ u Hoàng- Huyĩ n ĩ ng Hoà

45

01

044

THPT Lý Th ng Ki t

Ph ng Th ng Thanh- Qu n Long Biên

46

01

045

THPT Lý T T n

Nguy n Trãi- Huy n Th ng Tín

47

01

046

THPT Mê Linh

Xã Đ i Th nh- Huy n Mê Linh

48

01

047

THPT Minh Khai

Xã C n H u- Huy n Qu c Oai

49

01

048

THPT Minh Phú

Xã Minh Phú- Huyện Sóc Sũn

50

01

049

THPT Mũ Đũc A

Thũ trũn Đũi Nghĩa- Huyện Mũ Đũc

51

01

050

THPT M Đ c B

An M - Huy n M Đ c

52

01

051

THPT M Đ c C

Đ c Tín- Huy n M Đ c

53

01

052

THPT Ng c H i

Xã Ngũ Hiĩp- Huyện Thanh Trì

54

01

053

THPT Ngĩc Tĩo

Xã Ngoc Tĩo- Huyện Phúc Thĩ

55

01

054

THPT Ngĩ Quyĩn-Ba Vì

Vĩn Thĩng- Huyện Ba Vì

56

01

055

THPT Ngô Thì Nhĩ m

Xã Tĩ Thanh Oai- Huyĩn Thanh Trì

57

01

056

THPT Nguyĩn Du-Thanh Oai

Xã Dân Hoà- Huyĩn Thanh Oai

58

01

057

THPT Nguy n Gia Thi u

S 27 ngõ 298, Ng c Lâm- Qu n Long Biên

59

01

058

THCS&THPT Nguy n T t Thành

S 136 Đ ơng Xuân Thu - Qu n C u Gi y

60

01

059

THPT Nguy n Th Minh Khai

Ph ng Phúc Di n- Qu n B c T Li m

61

01

060

THPT Nguy n Trãi-Ba Đình

S 50 ph Nam Cao- Qu n Ba Đình

62

01

061

THPT Nguy n Trãi-Th ng Tín

Nh Khê- Huy n Th ng Tín

63

01

062

THPT Nguy n Văn C

Xã Đa T n- Huy n Gia Lâm

64

01

063

THPT Nhân Chính

Phĩ Ngĩ y Nhĩ Kon Tum- Quĩ n Thanh Xuân

65

01

064

THPT Phan Đình Phùng

Sĩ 67B phĩ Cĩ a Bĩ c- Quĩ n Ba Đình

66

01

065

THPT Phan Huy Chú-Đĩ ng Đĩ

Sĩ 34 ngõ 49 Huĩ nh Thúc Kháng- Quĩ n Đĩ ng Đĩ

67

01

066

THPT Ph m H ng Thái

S 1 Ph Nguy n Văn Ng c- Qu n Ba Đình

68

01

067

PT năng khi u TDTT Hà N i

Đ ơ ng Lê Đ c Th , Ph ơ ng M Đình 2- Qu n Nam T Liêm

69

01

068

THPT Phùng Khoan-Thị ch Thị t

Xã Bình Phú- Huyện Thị ch Thị t

70

01

069

THPT Phú Xuyên A

Thị trấn Phú Xuyên- Huyện Phú Xuyên

71

01

070

THPT Phú Xuyên B

Tri Thuĩ - Huyĩ n Phú Xuyên

72

01

071

THPT Phúc Thĩ

Xã Võng Xuyên- Huyĩ n Phúc Thĩ

73

01

072

THPT Quang Minh

Th tr n Chi Đông- Huy n Mê Linh

74

01

073

THPT Quang Trung-Đ ng Đa

S 178 đ ng Láng- Qu n Đ ng Đa

75

01

074

THPT Quang Trung-Hà Đông

Ph ng Quang Trung- Qu n Hà Đông

76

01

075

THPT Qu ng Oai

Th tr n Tây Đ ng- Huy n Ba Vì

77

01

076

THPT Qu c Oai

Th tr n Qu c Oai- Huy n Qu c Oai

78

01

077

THPT Sóc S n

Xã Phù L - Huy n Sóc S n

79

01

078

THPT S n Tây

Ph Phan Chu Trinh- Th xã S n Tây

80

01

079

THPT Tân Dân

Tân Dân- Huy n Phú Xuyên

81

01

080

THPT Tân L p

Xã Tân L p- Huy n Đan Ph ơng

82

01

081

THPT Tây Hĩ

Ngũ 143 An Dĩ ng Vĩ ng- Quĩ n Tây Hĩ

83

01

082

THPT Thanh Oai A

Đĩ Đĩ ng- Huyĩ n Thanh Oai

84

01

083

THPT Thanh Oai B

Xã Tam Hĩng- Huyĩn Thanh Oai

85

01

084

THPT Thĩch Bĩn

Tĩ 12 phĩĩng Thĩch Bĩn- Quĩn Long Biĩn

86

01

085

THPT Thĩch Thĩt

Kim Quan- Huyĩn Thĩch Thĩt

87

01

086

THPT Thĩng Long

Sĩ 44 phĩ Tĩ Quang Bĩu- Quĩn Hai Bà Trĩng

88

01

087

THPT Thĩc nghiĩm

Sĩ 50-52 Liĩu Giai- Quĩn Ba Đĩnh

89

01

088

THPT Th ng Tín

Th tr n Th ng Tín- Huy n Th ng Tín

90

01

089

THPT Th ng Cát

Ph ng Th ng Cát- Qu n B c T Liêm

91

01

090

THPT Ti n Phong

Xã Ti n Phong- Huy n Mê Linh

92

01

091

THPT Ti n Th nh

Xã Ti n Th nh- Huy n Mê Linh

93

01

092

THPT Tô Hi u-Th ng Tín

Xã Tô Hi u- Huy n Th ng Tín

94

01

093

THPT Tr n Đăng Ninh

Hoa S n- Huy n ng Hoà

95

01

094

THPT Trĩn Hĩng Đĩ o-Hà Đông

Phĩng Phú Lĩm- Quĩn Hà Đông

96

01

095

THPT Trĩn Hĩng Đĩ o-Thanh Xuĩn

Ngũ 477 Nguyĩn Trĩi- Quĩn Thanh Xuĩn

97

01

096

THPT Trĩn Nhĩn Tĩng

S 15 ph H ng Viên- Qu n Hai Bà Tr ng

98

01

097

THPT Tr n Phú-Hoàn Kĩ m

S 8 ph Hai Bà Tr ng- Qu n Hoàn Kĩ m

99

01

098

THCS-THPT Tr n Qu c Tu n

Ph ng M Đình II- Qu n Nam T Liêm

100

01

099

THPT Trung Giã

Xã Trung Giã- Huyện Sóc Sơn

101

01

100

THPT Trung Văn

Phĩng Trung Văn- Quận Nam Tĩ Liên

102

01

101

THPT Trầ ng Đ nh

Số 204 phầ Tân Mai- Qu n Hoàng Mai

103

01

102

THPT Tùng Thi n

Phầ ng S n L c- Thầ xã S n Tây

104

01

103

THPT Tĩ Lĩ p

Xã Tĩ Lĩ p- Huyĩ n Mê Linh

105

01

104

THPT ĩng Hoà A

Sĩ 175 Nguyĩ n Thĩĩng Hiĩ n- Huyĩ n ĩng Hoà

106

01

105

THPT ơ ng Hoà B

Đơ ng Tân- Huy ơ n ơ ng Hoà

107

01

106

THPT V ơ n Xuân-Hoài Đ c

Xã Cát Qu ơ - Huy ơ n Hoài Đ c

108

01

107

THPT Vân C c

Xã Vân Nam- Huyện Phúc Thĩ

109

01

108

THPT Vân Nĩ

Xã Vân Nĩ- Huyện Đông Anh

110

01

109

THPT Vân Tĩ o

Xã Vân Tĩ o- Huyện Thĩĩng Tín

111

01

110

THPT Vi t-Đ c

S 47 Lý Th ng Ki t- Qu n Hoàn Ki m

112

01

111

THPT Vi t Nam-Ba Lan

Ph ng Hoàng Li t- Qu n Hoàng Mai

113

01

112

THPT Xuân Đ nh

S 178 đ ng Xuân Đ nh- Qu n B c T Liền

114

01

113

THPT Xuân Giang

Xã Xuân Giang- Huy n Sóc S n

115

01

114

THPT Xuân Khanh

Phổ ng Xuân Khanh- Th xã S n Tây

116

01

115

THPT Xuân Mai

Th tr n Xuân Mai- Huy n Ch ng M

117

01

116

THPT Yên Hoà

Sĩ 251 Nguyĩn Khang- Quĩn Cĩu Giĩy

118

01

117

THPT Yên Lĩng

Xĩ Liên Mĩc- Huyĩn Mê Linh

119

01

118

THPT Yên Viĩn

Th tr n Yên Viên- Huy n Gia Lâm

120

01

201

THCS&THPT Alfred Nobel

Ngõ 14 Pháo đài Láng- Qu n Đ ng Đa

121

01

202

THPT An D ng V ng

Kh i 3A, Th tr n Đông Anh- Huy n Đông Anh

122

01

203

THPT Bĩ c Hà-Đĩ ng Đa

Sĩ 1 ngõ 538 đĩ ng Láng- Quĩ n Đĩ ng Đa

123

01

204

THPT Bĩ c Hà-Thanh Oai

Kim Bài- Huyĩ n Thanh Oai

124

01

205

THPT B c Đu ng

S 76 D c Lã, Yên Th ng- Huy n Gia Lâm

125

01

206

THPT Bình Minh

Đ c Th ng- Huy n Hoài Đ c

126

01

207

THPT Đào Duy T

S 182 đ ng L ng Th Vinh- Qu n Thanh Xuân

127

01

208

THPT Đ i Vi t

S 301 Nguy n Trãi- Qu n Thanh Xuân

128

01

209

THPT DL Đĩng Thai Mai

Xã Hĩng kĩ - Huyĩn Sóc Sĩn

129

01

210

THPT Đĩng Tiĩn Đông

Xã Đĩi Yên- Huyĩn Chĩĩng Mĩ

130

01

211

THPT Đĩnh Tiên Hoàng-Ba Đĩnh

S 67 Phó Đ c Chính- Qu n Ba Đình

131

01

212

THPT DL Đoàn Th Đi m

Khu ĐT B c C Nhu , ph ng C Nhu 2- B c T Liêm

132

01

213

THPT Đông Đô

S 8 Võng Th , ph ng B i- Qu n Tây H

133

01

214

THPT Đông Kinh

Sĩ 18 Nguyĩn Tam Trinh- Quĩn Hai Bà Trĩng

134

01

215

THPT Einstein

Sĩ 106 phĩ Thái Thĩnh- Quĩn Đĩng Đa

135

01

216

THPT Hà N i Academy

Khu đô th Cipputra- Qu n Tây H

136

01

217

THPT Hà Đông

Ph ng M Lao- Qu n Hà Đông

137

01

218

THPT DL Hà Nĩ

Sĩ 131 Nguyĩn Trĩi- Quĩn Thanh Xuân

138

01

219

THCS-THPT Hà Thành

Sĩ 266 Đĩi Cĩn- Quĩn Ba Đĩnh

139

01

220

THPT Hermann Gmeiner

Số 1 Doãn K Thi n- Qu n C u Gi y

140

01

221

THPT Hoàng Di u

Ph C m H i- Qu n Hai Bà Tr ng

141

01

222

THPT Hoàng Long

Xã Kim N - Huy n Đông Anh

142

01

223

THPT H Tùng M u

S 48 đ ă ng B i- Qu n Ba Đình

143

01

224

THPT H Xuân H ă ng

S 1 Nguy n Quý Đ c- Qu n Thanh Xuân

144

01

225

THPT Hĩng Bằg

Sĩ 169 Nguyĩn Ngĩc Vĩ- Quĩn Cĩu Giĩy

145

01

226

PT Hĩng Đĩc

Xã Phĩng Thĩĩng- Huyĩn Phĩc Thĩ

146

01

227

THPT H ng Hà

S 780 Minh Khai- Qu n Hai Bà Tr ng

147

01

228

THPT Hu nh Thúc Kháng

Vũ Tr ng Ph ng- Qu n Thanh Xuân

148

01

229

THPT Lam Hĩng

Xã Phù Lĩ - Huyĩn Sóc Sĩn

149

01

230

THPT Lĩc Long Quân

Tĩ 1 Thĩ trĩn Sóc Sĩn- Huyĩn Sóc Sĩn

150

01

231

THPT Lê H ng Phong

Xã Đông H i- Huy n Đông Anh

151

01

232

THPT Lê Ng c Hân

Th tr n Yên Viên- Huy n Gia Lâm

152

01

233

THPT Lê Thánh Tông

S 40 Tr n Cung, C Nhu - Qu n B c T Liêm

153

01

234

THPT Lê Văn Thiêm

S 44 ph Ö Cách, Đ c Giang- Qu n Long Biên

154

01

235

THPT M.V.Lômônôx p

Đ ng Lê Đ c Th - Qu n Nam T Liêm

155

01

236

THPT Lũũ ng Thĩ Vinh-Ba Vĩ

Vĩ t Lũĩ- Huyũ n Ba Vĩ

156

01

237

THPT Lũũ ng Thĩ Vinh

Lũ C5 Nam Trung Yũ, Trung Hòa- Quũ n Cũ u Giũ y

157

01

238

THPT L ng Văn Can

Khu Đô th Trung Hoà Nhân Chính- Qu n Thanh Xuân

158

01

239

THPT Lý Thái T

Đ ng Hoàng Ngân- Qu n C u Gi y

159

01

240

THPT Lý Thánh Tông

Xã D ng Xá- Huy n Gia Lâm

160

01

241

THPT Mai H c Đ

S 25 A ngõ 124 Vĩnh Tuy- Qu n Hai Bà Tr ng

161

01

242

THPT Mari Cuire

Sĩ 3 Trĩ n Quĩ c Toĩ n- Quĩ n Hoàn Kiĩ m

162

01

243

THPT Mĩ c Đĩnh Chi

Xã Thanh Xuân- Huyĩ n Sóc Sĩ n

163

01

244

THPT Minh Trí

Xã Minh Trí- Huyện Sóc Sơn

164

01

245

THCS-THPT Newton

Khu TT Quĩ c gia Mĩ Đình- Quận Nam Tĩ Liên

165

01

246

THPT Ngô Quyền-Đông Anh

Xã Vĩnh Ngọc- Huyện Đông Anh

166

01

247

THPT Ngô Sĩ Liên

Xuân Mai- Huyện Chĩng Mĩ

167

01

248

THPT Ngô Tĩt Tĩ

Xã Uy Nĩ - Huyện Đông Anh

168

01

249

THPT Nguy n B nh Khiêm-C u Gi y

S 6 Tr n Qu c Hoàn- Qu n C u Gi y

169

01

250

THPT Nguy n B nh Khiêm

Khai Thái- Huy n Phú Xuyên

170

01

251

THPT Nguyĩn Du-Mê Linh

Xã Đĩi Thĩnh- Huyĩn Mê Linh

171

01

252

THPT Nguyĩn Đĩnh Chiĩu

Khu đô thĩ Đĩn Lĩ - Quĩn Hoàng Mai

172

01

253

THPT Nguy n Siu

Ph Trung Kính- Qu n C u Gi y

173

01

254

THPT Nguy n T t Thành-S n Tây

S 35 ph Chùa Thông- Th xã S n Tây

174

01

255

THPT DL Nguy n Th ng Hi n

Xã Phú Minh- Huyện Sóc Sơn

175

01

256

THPT Nguyễn Thế ng Hiền

Thị trấn Vân Đình- Huyện ng Hoà

176

01

257

THPT Nguyễn Tr ng T

Số 31 ngõ 168 Nguyễn Xi n- Quận Thanh Xuân

177

01

258

PT Nguyĩn Trĩc

Xã Đĩng Quang- Huyĩn Quĩc Oai

178

01

259

THPT Nguyĩn Văn Huyền

Sĩ 157 Chùa Láng- Quĩn Đĩng Đa

179

01

260

THPT Olympia

Ph ng Trung V n- Qu n Nam T Li m

180

01

261

THPT Phan B i Ch u

S 21 V Tr ng Ph ng- Qu n Thanh Xu n

181

01

262

THPT Phan Chu Trinh

Sĩ 481 đĩ ng Âu Cĩ - Quĩ n Tây Hĩ

182

01

263

THPT Phan Huy Chú-Thĩ ch Thĩ t

Xã Bình Phú- Huyĩ n Thĩ ch Thĩ t

183

01

264

THPT Phĩ m Ngũ Lão

Xã Nam Hĩ ng- Huyĩ n Đông Anh

184

01

265

THPT Phùng Hĩ ng

Phĩ ng Xa La- Quĩ n Hà Đông

185

01

266

THPT DL Phùng Khĩ c Khoan

Xã Minh Phú- Huyện Sóc Sơn

186

01

267

PT Phú Bình

Xã Thĩch Hòa- Huyện Thĩch Thĩt

187

01

268

THPT Phĩng Nam

Lũ18 khu đô thĩ Đĩnh Công- Quận Hoàng Mai

188

01

269

THCS-THPT Quĩ c tĩ Thăng Long

Quĩ n Hoàng Mai

189

01

270

PT Quĩ c Tĩ Viĩ t Nam

Khu đô thĩ mĩ i Dĩĩ ng Nĩ i- Quĩ n Hà Đông

190

01

271

Song ng QT Horizon

S 98 Tô Ng c Vân, ph ng Qu ng An- Qu n Tây H

191

01

272

THPT Tây Đô

Ph ng Minh Khai- Qu n B c T Liêm.

192

01

273

THPT Tây S n

Tĩ 14 Phúc Đ ng- Qu n Long Biên

193

01

274

THPT Tô Hi n Thành

Sĩ 43 Ngõ Th nh Hào 1- Qu n Đ ng Đa

194

01

275

THPT Tô Hi u-Gia Lâm

Xã Tiêu K - Huy n Gia Lâm

195

01

276

THPT Tr n Đ i Nghĩa

Xã Tân Ti n- Huy n Ch ng M

196

01

277

THPT Tr n Phú-Ba Vì

Th tr n Tây Đ ng- Huy n Ba Vì

197

01

278

THPT DL Tr n Quang Kh i

S 1277 đ ng Gi i Phóng- Qu n Hoàng Mai

198

01

279

THPT Trí Đ c

Ph ng Phú M , M Đình II- Qu n NamT Liên

199

01

280

THPT Vĩn Xuân-Long Biên

Sĩ 56 Hoàng Nhĩ Tĩp- Quĩn Long Biên

200

01

281

THPT Văn Hiĩn

Sĩ 9 Hai Bà Trĩng- Quĩn Hoàn Kĩĩm

201

01

282

THPT Văn Lang

Số 10 Nguy n Tr n ng T - Qu n Ba Đình

202

01

283

THPT TT Vi t Úc Hà N i

Khu Đô th M Đình- Qu n Nam T Li m

203

01

284

THPT Wellspring-Mùa Xuân

S 95 ph Ái M , ph ng B Đ - Qu n Long Biên

204

01

285

THPT Xa La

Ph ng Xa La- Qu n Hà Đông

205

01

286

THPT Xuân Thu

Ph ng Ph ng Canh- Qu n Nam T Liêm

206

01

287

THPT Đình Tiên Hoàng - M Đ c

Huy n M Đ c

207

01

288

THPT Đông Nam Á

Sĩ 19 Cĩ Lĩ c-Thanh Xuân

208

01

289

THPT FPT

Khu Công nghĩ cao Hòa Lĩ c - Thĩ ch Thĩ t

209

01

290

THPT Lê Lĩ i

Phĩ ng Nguyĩ n Trĩi, Hà Đông

210

01

291

THPT TT Minh Khai

Huyĩn Quĩc Oai

211

01

292

THPT Ngô Gia Tĩ

Sĩ 11 Tĩ Quang Bĩu, Q. Hai Bà Trĩng

212

01

293

THPT Phĩ m Văn Đĩ ng

Quĩ n Cĩ u Giĩ y

213

01

294

THPT Thanh Xuân

Huyĩ n Thanh Oai

214

01

295

THPT Trĩn Thánh Tông

Quĩn Nam Tĩ Liĩm - Hà Nĩi

215

01

296

PT Võ Thuĩ t Bĩ o Long

Thĩn Trĩi Hĩ - Thĩ xã Sĩn Tây

216

01

401

GDTX Ba Đĩnh

Ngũ 294 phĩ Đĩ i Cĩ n- Quĩ n Ba Đĩnh

217

01

402

GDTX Ba Vĩ

Huyĩn Ba Vĩ

218

01

403

GDTX&DN Cĩ u Giĩ y

Ngõ 223 đ ng Xuân Thu - Qu n C u Gi y

219

01

404

GDTX Ch ng M

Th tr n Chúc S n- Huy n Ch ng M

220

01

405

GDTX Đan Ph ng

Th tr n Phùng- Huy n Đan Ph ng

221

01

406

GDTX Đĩnh Xuyên

Xã Đĩnh Xuyên- Huyĩn Gia Lâm

222

01

407

GDTX Đĩng Anh

Xã Uy Nĩ - Huyĩn Đĩng Anh

223

01

408

GDTX Đông M

Xã Đông M - Huyện Thanh Trì

224

01

409

GDTX Đống Đa

Số 5 ngõ 4A Đống Văn Ng - Quận Đống Đa

225

01

410

GDTX Hai Bà Trĩ ng

Sĩ 14 phĩ Lê Gia Đĩ nh- Quĩ n Hai Bà Trĩ ng

226

01

411

GDTX Hà Tây

Sĩ 23 Bùi Bĩ ng Đoàn- Quĩ n Hà Đông

227

01

412

GDTX Hoài Đĩ c

Huyĩn Hoài Đĩ c

228

01

413

GDTX Hoàng Mai

Phĩng Trĩn Phú- Quĩn Hoàng Mai

229

01

414

GDTX Mê Linh

Khu Hành chính- Huyện Mê Linh

230

01

415

GDTX Mĩ Đĩ c

Huyện Mĩ Đĩ c

231

01

416

GDTX Nguyễn Văn Tĩ

Sĩ 47 Hàng Quĩ t- Quận Hoàn Kiếm

232

01

417

GDTX Phú Thĩ

Xã Đĩng Xá- Huyĩn Gia Lâm

233

01

418

GDTX Phú Xuyên

Huyĩn Phú Xuyên

234

01

419

GDTX Phúc Thĩ

Huyĩn Phúc Thĩ

235

01

420

GDTX Quĩc Oai

Thĩ trĩn Quĩc Oai- Huyĩn Quĩc Oai

236

01

421

GDTX Sóc S n

Xã Tiên D c- Huy n Sóc S n

237

01

422

GDTX S n Tây

Th xã S n Tây

238

01

423

GDTX Tây H

Ph ng Phú Th ng- Qu n Tây H

239

01

424

GDTX Thanh Oai

Huy n Thanh Oai

240

01

425

GDTX Thanh Trì

Km 2,5 đ ng Phan Tr ng Tu , xã Thanh Li t- Huy n Thanh Trì

241

01

426

GDTX Thanh Xuân

S 140 Bùi X ng Tr ch- Qu n Thanh Xuân

242

01

427

GDTX Th ch Th t

Th tr n Liên Quan- Huy n Th ch Th t

243

01

428

GDTX Th ng Tín

Huy n Th ng Tín

244

01

429

GDTX T Liêm

Ph ng Ph ng Canh- Qu n Nam T Liêm

245

01

430

GDTX ng Hoà

Th tr n Vân Đình- Huy n ng Hoà

246

01

431

GDTX Vi t H ng

Ph ng Vi t H ng- Qu n Long Biên

247

01

501

Cao đ ng Ngh thu t Hà N i

S 7 ph Hai Bà Tr ng- Qu n Hoàn Ki m

248

01

502

BTVH Công ty Xây d ng

S 25, ngõ 85, ph H Đình- Qu n Thanh Xuân

249

01

503

Hĩ c viĩ n ầm nhĩ c QGVN

Sĩ 77 Hào Nam- Ổ Chĩ Dĩ a- Quĩ n Đĩ ng Đa

250

01

504

Trung cĩ p Quang Trung

Tĩ 14 phĩĩ ng Phúc Đĩ ng- Quĩ n Long Biên

251

01

505

Trung cĩ p NT Xiĩ c và TK Viĩ t Nam

Mai D ch- Qu n C u Gi y

252

01

701

Phòng GD&ĐT Ba Đình

Ngõ 32 Ph Nguy n Văn Ng c- Qu n Ba Đình

253

01

702

Phòng GD&ĐT Hoàn Ki m

Ph Hàng Hòm- Qu n Hoàn Ki m

254

01

703

Phòng GD&ĐT Hai Bà Trĩ ng

Phĩ Huĩ - Quĩ n Hai Bà Trĩ ng

255

01

704

Phòng GD&ĐT Đĩ ng Đa

Phĩ Hoàng Tích Trí - Quĩ n Đĩ ng Đa

256

01

705

Phòng GD&ĐT Tây Hĩ

Đĩ ng.Lĩ c Long Quân - Quĩ n Tây Hĩ

257

01

706

Phòng GD&ĐT Cĩ u Giĩ y

Đĩ ng Nguyĩ n Khang - Quĩ n Cĩ u Giĩ y

258

01

707

Phòng GD&ĐT Thanh Xuân

Hoàng Đĩ o Thúy - Quĩ n Thanh Xuân

259

01

708

Phòng GD&ĐT Hoàng Mai

Khu Hành chính Quĩ n Hoàng Mai

260

01

709

Phòng GD&ĐT Long Biên

Khu đô thĩ Viĩ t Hĩ ng - Quĩ n Long Biên

261

01

710

Phòng GD&ĐT Bĩ c Tĩ Liĩm

Khu Hành chính Quĩ n Bĩ c Tĩ Liĩm

262

01

711

Phòng GD&ĐT Thanh Trì

Th tr n Văn Đi n - Huy n Thanh Trì

263

01

712

Phòng GD&ĐT Gia Lâm

Đ ng C Bi - Tr u Qu - Huy n Gia Lâm

264

01

713

Phòng GD&ĐT Đông Anh

Th tr n Đông Anh - Huy n Đông Anh

265

01

714

Phòng GD&ĐT Sóc Sũn

Thĩ trũn Sóc Sũn - Huyũn Sóc Sũn

266

01

715

Phòng GD&ĐT Hà Đông

Phĩ Tô Hiũu - Quũn Hà Đông

267

01

716

Phòng GD&ĐT S n Tây

Ph Ngô Quy n - Th xã S n Tây

268

01

717

Phòng GD&ĐT Ba Vì

Th tr n Tây Đ ng - Huy n Ba Vì

269

01

718

Phòng GD&ĐT Phúc Thĩ

Thĩ trĩ n Phúc Thĩ - Huyĩ n Phúc Thĩ

270

01

719

Phòng GD&ĐT Thĩ ch Thĩ t

Thĩ trĩ n Thĩ ch Thĩ t - Huyĩ n Thĩ ch Thĩ t

271

01

720

Phòng GD&ĐT Qu c Oai

Th tr n Qu c Oai - Huy n Qu c Oai

272

01

721

Phòng GD&ĐT Ch ng M

Th tr n Chúc S n - Huy n Ch ng M

273

01

722

Phòng GD&ĐT Đan Ph ng

Thĩ trĩ n Phùng - Huyĩ n Đan Phĩ ng

274

01

723

Phòng GD&ĐT Hoài Đĩ c

Thĩ trĩ n Trĩi - Huyĩ n Hoài Đĩ c

275

01

724

Phòng GD&ĐT Thanh Oai

Thĩ trĩ n Kim Bài - Huyĩ n Thanh Oai

276

01

725

Phòng GD&ĐT Mĩ Đĩ c

Xã Phù Lũ u Tĩ - Huyĩ n Mĩ Đĩ c

277

01

726

Phòng GD&ĐT ĩng Hoà

Thĩ trĩ n Vân Đĩnh - Huyĩ n ĩng Hoà

278

01

727

Phòng GD&ĐT Thĩ ng Tín

Thĩ trĩ n Thĩ ng Tín - Huyĩ n Thĩ ng Tín

279

01

728

Phòng GD&ĐT Phú Xuyên

Thĩ trĩ n Phú Xuyên - Huyĩ n Phú Xuyên

280

01

729

Phòng GD&ĐT Mê Linh

Khu Hành chính Huyện Mê Linh

281

01

730

Phòng GD&ĐT Nam T Liêm

Số 199 H Tùng Mậu - Quận Nam T Liêm

5- Mã các c m thi do tr ã ng Đ i h c ch ã tr ã

C m thi s

Mã c m

Tên c m (Tên H i đ ng thi)

1

BJA

Tr ng Đ i h c Bách Khoa Hà N i

2

KHA

Tr ng Đ i h c Kinh t Qu c dân

3

TLA

Tr ng Đ i h c Th y l i * C s 1 phía B c

4

KQH

H c vi n K thu t Quân s * C s 1 phía B c (Quân đ i)

5

DCN

Tr ng Đ i h c Công nghi p Hà N i

6

SPH

Tr ng Đ i h c S ph m Hà N i

7

LNH

Tr ng Đ i h c Lâm nghi p

8

HVN

H c vi n Nông nghi p Vi t Nam

6- Mã c m thi do S GD&ĐT Hà N i ch trì

Mã s

Mã c m s

Tên c m (Tên H i đ ng thi)

01

001

S GDĐT Hà N i

